

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lý Văn Til

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1982

***Bị đơn:** ông **Lâm Văn K**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Hòa A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Bà và ông K tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh ngày 30/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông K không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập

nhậu nhẹt, bà và ông K thường xuyên cãi vã, có lần ông K dùng dao hăm dọa, không thể tiếp tục chung sống nên bà và ông K sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung là Lâm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 15/10/2001 (đã thành niên) và Lâm Văn Dư, sinh ngày 23/10/2005, bà đồng ý giao cháu Dư cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lâm Văn K vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Kt quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lâm Văn K được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Lâm Văn K sống chung với nhau từ năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu và hành hung bà, vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi vã, đỉnh điểm là ông K dùng dao hăm dọa bà. Xét thấy, trong thời gian Toà án giải quyết, ông K vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, cả hai không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của bà L là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Lâm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 15/10/2001 (đã thành niên) và Lâm Văn D, sinh ngày 23/10/2005, theo bà Phĩ trình bày, Huỳnh Như đã thành niên, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết; đối với cháu D hiện do ông K nuôi dưỡng, cháu D có

nguyện vọng được sống với ông K nên giao cháu D cho ông K nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, ông K không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Lâm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Văn D, giới tính: nam, sinh ngày 23/10/2005 cho ông K nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà L, không ai có quyền cản trở bà L thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005742 ngày 21/10/2022 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc